

Số: 953 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang thông qua số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 2456-TB/TU ngày 20/8/2024; của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 2465-TB/TU ngày 30/8/2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 245/TTr-STC ngày 17/10/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang**

1. Số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang, các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường theo Phụ lục 02 đính kèm.

3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang (Không bao gồm xe chuyên dùng trong lĩnh vực y tế) theo Phụ lục 03 đính kèm.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và các quy định có liên quan.

2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang: Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị (gọi là phương thức quản lý trực tiếp).

3. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh được giao trực tiếp quản lý xe ô tô tại khoản 1 Điều này có đơn vị thuộc, trực thuộc thì thủ trưởng đơn vị quyết định phương thức quản lý xe ô tô theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở Quyết định này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND cấp huyện (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy) quyết định định mức cụ thể và quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

5. Giao Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ và các quy định, hướng dẫn hiện hành.

## **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm, trong chu kỳ ổn định chỉ điều chỉnh trong trường hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: số 1038/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô công trên địa bàn; số 1039/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc ban hành tiêu chuẩn, định

mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang, các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (thay b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Q. CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy; HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
  - + LVP, TPKTTH, TH;
  - + Lưu: VT, KTTH.<sub>Hải</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thế Tuấn**

**SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG  
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng	Chủng loại	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>189</b>		
<b>I</b>	<b>KHÓI CÁC CƠ QUAN</b>	<b>108</b>		
1	Văn phòng Tỉnh ủy	3	Xe ô tô 01 cầu hoặc 02 cầu, từ 4 đến 16 chỗ ngồi	(Bao gồm 01 xe ô tô 2 cầu công suất lớn)
2	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	5		
3	Văn phòng UBND tỉnh	7		(Bao gồm 01 xe ô tô 2 cầu công suất lớn)
4	Sở Nội vụ	3		
5	Sở Giao thông vận tải	5		
6	Sở NN và PTNT	6		
7	Sở Ngoại vụ	2		
8	Sở Y tế	25		
9	Sở Thông tin và Truyền thông	2		
10	Sở Tài chính	2		
11	Sở Công Thương	3		
12	Sở Tài nguyên và MT	4		
13	Sở LĐ-TB&XH	4		
14	Sở KH&ĐT	2		
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	3		
16	Sở Tư pháp	3		
17	Sở Xây dựng	3		
18	Sở KH&CN	2		
19	Sở VH TT&DL	4		
20	Ban Dân tộc	2		
21	Thanh tra Tỉnh	2		
22	Ban Quản lý các KCN	2		
23	Đài truyền hình tỉnh	2		
24	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và CN tỉnh	2		
25	Ban QLDA ĐTXD các công trình GT, NN tỉnh	3		
26	Trường CĐ Ngô Gia Tự BG	2		
27	Trường CĐCN Việt - Hàn	2		
28	Trường CĐ miền núi BG	2		
29	Liên minh HTX tỉnh	1		
<b>II</b>	<b>UBMT TÔ QUỐC VN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH</b>	<b>8</b>		
1	Ủy ban MTTQ VN tỉnh BG	2	Xe ô tô 01	

2	Tình đoàn Thanh niên	2	cầu hoặc 02 cầu, từ 4 đến 16 chỗ ngồi
3	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh BG	2	
4	Hội Nông dân	1	
5	Hội CCB tỉnh	1	
<b>III</b>	<b>KHỐI HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ</b>	<b>73</b>	
1	TP Bắc Giang	7	Xe ô tô 01 cầu hoặc 02 cầu, từ 4 đến 16 chỗ ngồi
2	Huyện Tân Yên	7	
3	Huyện Yên Thế	7	
4	Huyện Lạng Giang	7	
5	Huyện Yên Dũng	7	
6	Thị xã Việt Yên	7	
7	Huyện Hiệp Hoà	7	
8	Huyện Lục Nam	8	
9	Huyện Lục Ngạn	8	
10	Huyện Sơn Động	8	

**SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ TỪ 12-16 CHỖ NGỒI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 5, ĐIỀU 8 NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2023/NĐ-CP**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng	Chủng loại		Ghi chú
			Xe ô tô bán tải	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi	
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>20</b>	<b>16</b>	<b>4</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	
1	Chi cục Trồng trọt và BVTV	1	1		Đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1	1		
3	Chi cục Kiểm lâm	10	9	1	
-	Văn phòng Chi cục Kiểm lâm	1	1		
	<i>Đội kiểm lâm cơ động</i>	2	1	1	
-	Hạt kiểm lâm Lạng Giang - TPBG	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Tân Việt Hoà	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Yên Dũng	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Yên Thế	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Sơn Động	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Lục Ngạn	1	1		
-	Hạt kiểm lâm Lục Nam	1	1		
4	BQL RPH Sơn Động	1	1		
5	BQL RPH Cẩm Sơn	1	1		
6	BQL Bảo tồn Tây Yên Tử	1	1		
<b>II</b>	<b>Sở Tài nguyên và MT</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		
1	Chi cục BVMT	1	1		Đơn vị được giao nhiệm vụ quan trắc, phân tích mẫu môi trường
2	TT Quan trắc TN&MT	1	1		
<b>III</b>	<b>Sở LĐ-TB&amp;XH</b>	<b>3</b>		<b>3</b>	
1	Trung tâm Điều dưỡng NCC	1		1	Đơn vị được giao nhiệm vụ phục vụ người có công, bảo trợ xã hội
2	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	1		1	
3	Cơ sở chăm sóc người tâm thần	1		1	

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG  
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng	Chủng loại xe	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>197</b>		
<b>1</b>	<b>KHỐI CÁC CƠ QUAN</b>	<b>163</b>		
<b>1</b>	Văn phòng Tỉnh ủy	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>2</b>	VP Đoàn ĐB QH và HĐND tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>3</b>	Văn phòng UBND tỉnh	2		
	Văn phòng UBND tỉnh	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Nhà khách tỉnh	1	Xe ô tô tải	
<b>4</b>	<b>Sở Giao thông vận tải</b>	<b>133</b>		
	Thanh tra Giao thông vận tải	5	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	
	TT kiểm định kỹ thuật, phương tiện thiết bị giao thông cơ giới	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
	Trường trung cấp Nghề GTVT	125	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	
	Ban Quản lý bảo trì đường bộ	2	Xe ô tô gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật	
<b>5</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>4</b>		
	Bệnh viện Phôi	1		
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1	Xe ô tô tải	
	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	1		
	Trung tâm Y tế thị xã Việt Yên	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>6</b>	<b>Sở Tài chính</b>	<b>1</b>	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>7</b>	<b>Sở LĐ-TB&amp;XH</b>	<b>7</b>		
	Trung tâm Điều dưỡng NCC	2	01 xe ô tô trên 16 chỗ ngồi và 01 xe ô tô cứu thương	
	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	1	Xe ô tô cứu thương	
	Cơ sở Cai nghiện ma túy	2	01 xe ô tô trên 16 chỗ ngồi và 01 xe ô tô cứu thương	
	Cơ sở chăm sóc người tâm thần	1	Xe ô tô cứu thương	
	Trung tâm dịch vụ việc làm	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>8</b>	<b>Sở KH&amp;ĐT</b>	<b>1</b>	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>9</b>	<b>Sở VH TT &amp; DL</b>	<b>6</b>		
	Trường Trung cấp VH TTDL	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Nhà hát Chèo	2	01 xe ô tô trên 16 chỗ ngồi và 01 xe ô tô tải	
	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	2	01 xe ô tô trên 16 chỗ ngồi và 01 xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	

	Trung tâm Huấn luyện và TĐTĐTT	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>10</b>	<b>Đài truyền hình tỉnh</b>	<b>2</b>	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
<b>11</b>	<b>Trường Chính trị tỉnh</b>	<b>1</b>	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>12</b>	<b>Trường CDCN Việt - Hàn</b>	<b>3</b>	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>13</b>	<b>Trường CĐ miền núi BG</b>	<b>1</b>	Xe ô tô trên 16 chỗ	
<b>II</b>	<b>KHỐI HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>34</b>		
<b>1</b>	<b>Huyện Tân Yên</b>	<b>6</b>		
	Văn phòng HĐND&UBND	1	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe ép rác
	Trung tâm PTQĐ và Quản lý trật tự GT, XD, MT	1	Xe ô tô tải	
	TT Nhã Nam	2		
	UBND Xã Ngọc Vân	2		
<b>2</b>	<b>Huyện Yên Thế</b>	<b>4</b>		
	VP HĐND và UBND huyện	1	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt	Xe téc phun rửa đường
	TT Phát triển quỹ đất và quản lý trật tự giao thông, XD, MT.	1	Xe ô tô tải	
	Trung tâm Văn hóa-Thông tin và TT	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
	UBND xã An Thượng	1	Xe ô tô tải	
<b>3</b>	<b>Huyện Lạng Giang</b>	<b>5</b>		
	UBND thị trấn Vôi	1	Xe ô tô tải	Làm nhiệm vụ trật tự đô thị
	UBND thị trấn Kép	1		
	UBND xã Tân Dĩnh	1		
	UBND xã Tân Hưng	1		
	UBND xã Thái Đào	1		
<b>4</b>	<b>Huyện Lục Nam</b>	<b>1</b>		
	UBND TT Đồi Ngô	1	Xe ô tô tải	
<b>5</b>	<b>Thị xã Việt Yên</b>	<b>8</b>		
	Đội quản lý trật tự GT và XD	1	Xe ô tô tải	
	UBND phường Nénh	2		
	UBND phường Tăng Tiến	1		
	UBND phường Bích Động	1		
	UBND Phường Quang Châu	1		
	UBND phường Hồng Thái	1		
	UBND phường Vân Trung	1		
<b>6</b>	<b>Huyện Sơn Động</b>	<b>2</b>		
	Trung tâm PTQĐ và Quản lý trật tự GT, XD, MT	1	Xe ô tô tải	
	UBND xã Long Sơn	1	Xe ô tô tải	Xe tải gom, ép chõ rác
<b>7</b>	<b>Huyện Lục Ngạn</b>	<b>2</b>		
	Trung tâm PTQĐ và Quản lý trật tự GT, XD, MT	1	Xe ô tô tải	



	TT Văn hóa- Thông tin và TT	1	Xe ô tô tải	
<b>8</b>	<b>Huyện Hiệp Hoà</b>	<b>3</b>		
	Trung tâm PTQĐ và Quản lý trật tự GT, XD, MT	3	01 Xe ô tô tải và 02 xe ô tô chở rác	
<b>9</b>	<b>TP Bắc Giang</b>	<b>3</b>		
	Văn phòng HDND-UBND TP	1	Xe ô tô trên 16 chỗ	
	Trung tâm VH - TT và Thể thao	1	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	
	Đội Quản lý trật tự, GT, XD và MT	1	Xe ô tô tải	